

Số: 559 /PBHC-HĐQT
V/v hợp đồng mua bán khí năm 2020

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC & SỞ GD&ĐT TPHCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

Tên tổ chức: Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP

Mã chứng khoán: DPM

Trụ sở chính: 43 Mạc Đĩnh Chi, P. Đa Kao, Q.1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 - 3825 6258; Fax: 028- 3825 6269

Người thực hiện công bố thông tin: Trương Thế Vinh

Chức vụ: Người được ủy quyền thực hiện công bố thông tin

Loại thông tin công bố: 24 h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP công bố thông tin về giao dịch hợp đồng mua bán khí với người có liên quan như sau:

Căn cứ kết quả đàm phán với Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV Gas), công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - cổ đông nắm giữ trên 35% vốn điều lệ của Tổng công ty, ngày 10/04/2020 Hội đồng quản trị đã chấp thuận và Tổng công ty đã ký Hợp đồng mua bán khí năm 2020 với PV Gas, theo các nội dung cơ bản như đính kèm.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD, BKS;
- Ban TCKT, NCPT-TT;
- Lưu: VT, VP HĐQT (TTV).

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN THỰC HIỆN
CÔNG BỐ THÔNG TIN



Trương Thế Vinh



NGUYÊN CỐ BẢN CỦA GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ NĂM 2020
(đính kèm văn bản CBTT số 559 /PBHC-HDQT ngày 10/04/2020)

1. Bên Bán: Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV Gas)
2. Bên Mua: Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (PVFCCo)
3. Thời hạn hợp đồng: Từ ngày 01/01/2020- 31/12/2020.
4. Sản lượng khí mua bán:
Khối lượng khí dự kiến mua bán/năm: 592 triệu sm³.
Nhiệt lượng: 22.102.300 MMBTU.
5. Nguồn khí: Bên Bán giao cho Bên Mua tạm thời phân bổ theo tháng trước tiên cho toàn bộ lượng Khí từ Nguồn Khí Bạch Hổ - Ròng Đồi Mồi mà Bên Bán mua từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Trong trường hợp lượng khí từ Nguồn Khí Bạch Hổ - Ròng Đồi Mồi không đủ cung cấp theo yêu cầu của bên mua, thì lượng Khí còn lại của tháng sẽ được phân bổ từ Các Nguồn Khí Khác thuộc Bể Cửu Long và Nguồn Khí Nam Côn Sơn theo tỷ lệ tương ứng là 60% và 40% lượng Khí còn lại.
6. Giá khí:
6.1 Đối với nguồn khí từ Bể Cửu Long: $P = 46\% * MFO + T_{CL}$

Trong đó:

- P là Giá Khí Hợp đồng, chưa bao gồm thuế Giá trị gia tăng và được tính bằng VND/MMBTU được quy đổi từ Đô La Mỹ theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.
- MFO là Giá Dầu FO Trung Bình (MFOC) được tính bằng USD và làm tròn đến 6 (sáu) chữ số thập phân, theo các xác định MFOC quy định trong Hợp đồng.
- T_{CL} là cước phí vận chuyển khí bể Cửu Long, được tính theo đơn vị USD/MMBTU, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT) và được xác định như sau:

- (i) Cước phí vận chuyển, thu gom khí bể Cửu Long áp dụng đối với sản lượng khí tiêu thụ từ Nguồn Khí Bạch Hổ và Ròng Đồi Mồi: là cước phí vận chuyển và phân phối từ sau giàn nén khí trung tâm mỏ Bạch Hổ (CCP) đến sau trạm phân phối khí Phú Mỹ (GDC).

$$T_{CL} = T_{CCP-GDC} = 1,02 \text{ USD/MMBTU}$$

- (ii) Cước phí vận chuyển, thu gom khí từ Các Nguồn Khí Khác Thuộc Bể Cửu Long áp dụng đối với sản lượng tiêu thụ vượt sản lượng khí Nguồn Khí Bạch Hổ và Ròng Đồi:

$$T_{CL} = T_{\text{miếng giếng} - CCP} + T_{CCP-GDC} = 3,22 \text{ USD/MMBTU}$$

$T_{\text{miếng giếng} - CCP}$ = Cước phí vận chuyển, thu gom khí từ miếng giếng đến giàn nén trung tâm mỏ Bạch Hổ (CCP).

$T_{CCP-GDC}$ = Cước phí vận chuyển và phân phối từ sau giàn nén khí trung tâm mỏ Bạch Hổ (CCP) đến sau trạm phân phối khí Phú Mỹ (GDC).



6.2. Đối với nguồn khí từ bể Nam Côn Sơn:

$$P = 46\% * MFO + T_{NCS1} + D_p \text{ (USD/MMBTU)}$$

Trong đó:

- T_{NCS1} là cước phí vận chuyển khí bể Nam Côn Sơn, bằng USD/MMBTU, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT) như sau:

Giai đoạn	Từ 01/01/2020 đến 31/3/2020	Từ 01/4/2020 đến 31/12/2020
T_{NCS1} (USD/mmBTU)	1,263055	1,288316

- D_p là cước phí phân phối khí tại GDC Phú Mỹ, bằng 0,15 USD/MMBTU (chưa bao gồm VAT).

Mặc dù có quy định trên, trong trường hợp thành phần giá $46\% * MFO$ áp dụng trong Tháng thanh toán thấp hơn giá khí tại mỏ Lô 06.1 trong Tháng đó mà Bên Bán mua của các chủ mỏ Lô 06.1, thì thành phần $46\% * MFO$ này sẽ được thay thế bằng giá khí tại mỏ Lô 06.1 (theo Hợp đồng mua bán khí giữa Bên Bán và các chủ mỏ Lô 06.1 ngày 15/12/2000).

72

